

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 12-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ, bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 03/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST- HS ngày 31/5/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 129/TB-TA ngày 27/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Viết N; Sinh ngày: 16/6/1980; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Viết C và bà Đặng Thị H; Có vợ: Lê Thị L và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án: 01 (Ngày 17/5/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 76A/2023/HSPT. Đặng Viết N phạm tội trong thời gian thử thách án treo); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/02/2019 bị Công an huyện C xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 25/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2024 đến ngày 28/02/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam”; Có mặt.

2. Đặng Quốc T; Sinh ngày: 02/9/1976; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đặng X và bà Nguyễn Thị B; Có vợ: Đặng Thị N1 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 28/02/2024

được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; Có mặt.

3. Nguyễn A; Sinh ngày: 15/3/1988; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Xuân N2 và bà Nguyễn Thị S; Có vợ: Lê Thị H1 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4. Nguyễn T1; Sinh ngày: 14/6/1986; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn M và bà Trần Thị M1; Có vợ: Đặng Thị L1 và 03 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024, đến ngày 28/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

5. Lê Văn L2; Sinh ngày: 10/8/1978; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Văn Đ và bà Phan Thị L3; Có vợ: Trần Thị C1 và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024, đến ngày 28/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

6. Lê H2; Sinh ngày: 02/8/1983; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Văn Đ và bà Phan Thị L3; Có vợ: Nguyễn Thị L4 và 03 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 28/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

7. Đặng Văn C2; Sinh ngày: 14/8/1970; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 4/10; Con ông Đặng N3 và bà Trần Thị L5; Có vợ: Đặng Thị B1 và 03 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2024, đến ngày 28/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

8. Đặng Viết K; Sinh ngày: 18/10/1978; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đặng Viết T2 và bà Trần Thị T3; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2024, đến ngày 28/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Thị L4; Sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Đặng L6; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Phạm Văn T4; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Đặng Viết T5; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 23/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang Lê H2, Lê Văn L2, Nguyễn T1, Đặng Quốc T, Nguyễn A đang đánh bạc tại nhà Lê H2; Thu giữ một bộ bài T6 lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, số tiền 24.290.000 đồng gồm: 4.510.000 đồng trên thảm; 4.750.000 đồng trước chỗ ngồi của Nguyễn A; 950.000 đồng trước chỗ ngồi của Nguyễn T1; 4.130.000 đồng trong ví da của Đặng Quốc T; 50.000 đồng trước chỗ ngồi của Lê Văn L2, 5.320.000 đồng trong ví da của Lê Văn L2; 400.000 đồng trước vị trí ngồi của Lê H2; 3.450.000 đồng trong túi quần bên phải của Lê H2; 200.000 đồng trong bao lì xì của Lê H2; 530.000 đồng trong túi quần sau bên phải Lê H2. Đến ngày 25/02/2024, Đặng Viết N, Đặng Văn C2, Đặng Viết K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú, thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Đặng Viết N tự nguyện giao nộp 2.800.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được: Chiều tối ngày 22/02/2024, vợ chồng Lê H2 và chị Nguyễn Thị L4 mời một số bạn bè đến ăn tiệc đầu năm tại nhà ở thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ăn uống, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Viết N, Đặng Văn C2 và Đặng Việt T7 vào bên trong xưởng tôn thép của gia đình Lê Hòa c, thấy có thảm xóp trái sẵn nên T7 nói đánh bài pugding (Kiểu đánh bài Thái Lan) cho vui, N và C2 đồng ý. Sau đó, T7 lấy 01 bộ bài Tulokhơ có trên bàn uống nước tại xưởng tôn nhà H2, 03 người đánh vui được vài ván thì Lê Văn L2 đi vào. Lúc này L2, N và C2 cùng thống nhất chuyển sang đánh bài ăn tiền (do mọi người đều đã say rượu nên không nhớ ai là người khởi xướng). T7 không tham gia đánh bạc nên đi ra ngoài. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Đặng Viết K, Nguyễn A, Đặng Quốc T và Lê H2 vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, K thua hết tiền nên nghỉ đánh ra về. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn T1 vào xem và tham gia đánh bạc cùng. Nguyên thấy T1 có biểu hiện say rượu, không tinh táo nên N nghỉ đánh ra về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C2 thua hết tiền nên nghỉ đánh bạc ra về.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh liêng và ăn chia thắng thua mỗi ván bạc như sau:

Trước lúc chia bài, mỗi người chơi đặt trước 50.000 đồng (gọi là dâm tây), người chia bài phải bỏ 100.000 đồng (gọi là âm tây). Sau đó chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, người chơi tính điểm theo 03 quân bài được chia, nếu trong ván bài đó, không có ai bỏ tiền chơi tiếp thì người chia bài sẽ thắng số tiền “dâm tây” đó. Nếu có người tham gia đặt tiền tiếp (gọi là cân thì phải bỏ ra số tiền 100.000 đồng hoặc tố thì bỏ ra số tiền hơn 100.000 đồng đến 500.000 đồng và quy định không được quá 500.000 đồng) thì ván bài tiếp tục theo lần lượt người liên sau, tiền tố tùy vào người chơi chứ không quy định hạn mức cụ thể trong một ván bài, nếu có người tố mà không có ai theo thì người tố sẽ thắng toàn bộ số tiền giữa chiếu bạc, nếu có người cân thì người cân phải bỏ tiền bằng số tiền của người tố gọi là cân và tiến hành mở bài để xác định thắng thua.

Cách thức tính điểm: Các quân bài từ “10 đến K” được tính là 0 điểm, quân Át (A) tính là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 tính với số điểm tương ứng, cộng điểm ba quân bài được chia, lấy hàng đơn vị tính là điểm, điểm cao nhất là 9; nếu 3 quân bài có số thứ tự liên tiếp gọi là “liêng”, liêng cao nhất là Q,K,A; nếu cả 3 quân bài đều là hình người gọi là “cọc cạch”, “cọc cạch” cao nhất là K,K Q; nếu cả 3 quân bài có số thứ tự giống nhau gọi là “sáp”, “sáp” cao nhất là 3 quân A. Trường hợp nếu trong ván mà các bên giống hoặc bằng điểm nhau thì ai có quân bài chất rô lớn hơn là thắng và xét theo thứ tự rô, cơ, chuồn, bích để xác định thắng thua. Trong bốn hình thức trên thì lớn nhất là “sáp” đến “liêng”, sau “liêng” là “cọc cạch” và nhỏ nhất là tính điểm, ai có bài lớn hơn thì người đó thắng cuộc và được lấy toàn bộ số tiền mà những người chơi đã đánh ra giữa chiếu bạc trong ván đó và kết thúc một ván đánh, bắt đầu ván đánh mới do người thắng chia bài.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 23/02/2024 khi Lê H2, Lê Văn L2, Nguyễn A, Nguyễn T1 và Đặng Quốc T đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang. Đến ngày 25/02/2024, Đặng Viết N, Đặng Văn C2 và Đặng Viết K đến Công an huyện C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với đồng phạm phù hợp với các tài liệu, vật chứng đã thu giữ.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 17.590.000 đồng trong đó, Đặng Quốc T sử dụng 5.630.000 đồng, Nguyễn A sử dụng 3.000.000 đồng, Nguyễn T1 sử dụng 2.300.000 đồng, Lê Văn L2 sử dụng 2.060.000 đồng, Đặng Viết N sử dụng 1.500.000 đồng, Lê H2 sử dụng 1.500.000 đồng, Đặng Viết K sử dụng 1.000.000 đồng và Đặng Văn C2 sử dụng 600.000 đồng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tất cả các bị cáo đều có vai trò là người thực hành.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu một số tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc trái phép. Hiện còn tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc: 27.090.000 đồng, một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm xóp, 03 ví da, 01 phong bao lì xì.

Ngày 24/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ban hành bản kết luận điều tra số 15 đề nghị truy tố Đặng Viết N, Đặng Quốc T, Nguyễn A, Nguyễn T1, Lê Văn L2, Lê H2, Đặng Văn C2, Đặng Viết K đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố Đặng Viết N, Đặng Quốc T, Nguyễn A, Nguyễn T1, Lê Văn L2, Lê H2, Đặng Văn C2, Đặng Viết K đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-CL.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép như Cáo trạng truy tố, việc đánh bạc là do các bị cáo cùng thống nhất đánh, không có ai giúp sức, cắt tiền hồ, chị L4 không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Đặng Viết N từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 76A/2023/HSPT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo Đặng Viết N phải chịu hình phạt chung là 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời gian thi hành án kể từ ngày 25/02/2024; Xử phạt Đặng Quốc T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Đặng Văn C2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt Lê H2, Nguyễn T1, Nguyễn A, mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Xử phạt Lê Văn L2, Đặng Viết K mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 thảm xóp nhiều màu sắc thu tại nhà chị Nguyễn Thị L4; 01 chiếc ví da màu nâu của Nguyễn T1; 01 chiếc ví da màu vàng của Đặng Quốc T; 01 chiếc ví da màu đen của Lê Văn L2 và 01 túi đựng lì xì màu vàng của Lê H2; Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền: 17.590.000 đồng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; Trả lại 4.180.000 đồng cho Lê H2 và 5.320.000 đồng cho Lê Văn L2; Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, xin được khoan hồng, giảm nhẹ.

Chị L4 và Nguyễn T1, Đặng Quốc T, Lê Văn L2, Lê H2 không có nguyện vọng lấy lại bộ bài, thảm xóp và các ví da, túi lì xì đã bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo:

- Về tội danh: Các bị cáo đánh bạc theo hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền với tổng số tiền 17.590.000 đồng đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Đặng Viết N bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Đặng Quốc T, Đặng Văn C2, Lê H2, Nguyễn A, Nguyễn T1, Lê Văn L2 và Đặng Viết K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đặng Viết N, Đặng Văn C2 và Đặng Viết K tự ra đầu thú; Đặng Viết N có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen vào năm 2001, có cha đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; Nguyễn A có cha đẻ được tặng Bằng khen; Lê Văn L2 và Lê H2 có cha mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cha đẻ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; Đặng Văn C2 có cha mẹ đẻ có công với cách mạng (tham gia dân công hỏa tuyến); Đặng Viết K có cha đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và thờ tự chú ruột Đặng Viết C3 là liệt sỹ. Do đó, Đặng Viết N, Đặng Văn C2, Nguyễn A, Lê Văn L2, Lê H2 và Đặng Viết K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hướng xử lý đối với các bị cáo: Các bị cáo đều thống nhất việc đánh bạc, trực tiếp đánh bạc, không xác định được ai là người khởi xướng, rủ rê, đồng phạm mang tính chất giản đơn. Trong đó, Đặng Viết N tái phạm nên phải xử phạt tù. Tuy nhiên, số tiền bị cáo N sử dụng để đánh bạc lần này không nhiều nên xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm, thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Bị cáo T tuy sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nhưng không có tiền án, tiền sự còn bị cáo C2 tuy sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn nhưng vào năm 2022 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên xử phạt T và C2 mức án bằng nhau và cho hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo còn lại lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt tiền trong đó xử phạt H2, K, T1, L2 mức phạt bằng nhau, xử phạt Anh mức cao hơn là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng xử phạt các bị cáo Đặng Viết N, Đặng Quốc T, Đặng Văn C2 hình phạt bổ sung bằng tiền, ở mức khởi điểm là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra là đúng với quy định.

Với vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc cần phải tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, trả lại cho Lê H2 và Lê Văn L2 số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra, chị L4, Nguyễn T1, Đặng Quốc T, Lê Văn L2, Lê H2 không có nguyện vọng nhận lại các tài sản cá nhân nên tịch thu tiêu huỷ.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Viết N, Đặng Quốc T, Nguyễn A, Nguyễn T1, Lê Văn L2, Lê H2, Đặng Văn C2, Đặng Viết K đều phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, 2 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đặng Viết N** 08 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 17/5/2023 tại Bản án số 76A/2023/HSPT ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 tháng tù, thời gian thi hành án kể từ ngày 25/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Đặng Quốc T và Đặng Văn C2; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Đặng Văn C2, xử phạt **Đặng Quốc T, Đặng Văn C2** mỗi bị cáo 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đặng Quốc T và Đặng Văn C2 cho UBND xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 58 đối với Nguyễn T1, Đặng Viết K, Lê Văn L2, Lê H2, Nguyễn A; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê H2, Lê Văn L2, Đặng Viết K và Nguyễn Anh .

Xử phạt **Nguyễn T1, Đặng Viết K, Lê Văn L2, Lê H2**, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng.

Xử phạt **Nguyễn A** 35.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với **Đặng Viết N, Đặng Quốc T, Đặng Văn C2**, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng và 01 thảm xóp nhiều màu sắc, được sử dụng phục vụ cho mục đích đánh bạc (đều thu giữ tại nhà chị **Nguyễn Thị L4**); 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng của **Nguyễn T1**; 01 chiếc ví da màu vàng, đã qua sử dụng của **Đặng Quốc T**; 01 chiếc ví da màu đen, đã qua sử dụng của **Lê Văn L2** và 01 túi lì xì màu vàng của **Lê H2**.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền: 17.590.000 đồng

+ Trả lại cho **Lê H2** 4.180.000 đồng, trả lại cho **Lê Văn L2** 5.320.000 đồng.

Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/5/2024 giữa Công an huyện C và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, buộc **Đặng Viết N, Đặng Quốc T, Nguyễn A, Nguyễn T1, Lê Văn L2, Lê H2, Đặng Văn C2, Đặng Viết K**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Can Lộc;
- VKSND huyện Can Lộc; CCTHADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

